

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:103/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-11-2021  
“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Tô Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2021/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1986(vắng mặt).

Nơi cư trú:Tổ 7, Ấp H, Thị Trấn A, Huyện C,tỉnh An Giang.

Tạm trú: 322/16 khóm Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành Phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lê Thành K, sinh năm: 1982(vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 7, Ấp H, Thị Trấn A, Huyện C,tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 14/6/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thành K kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân do quen biết, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn A vào ngày 20/12/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không được

bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau đến khoản tháng 2/2021 thì mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 3/2021 thì chị bỏ về nhà cha mẹ chị sống cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thành K.

Về con chung: Có 2 con chung tên Lê Thị Thúy Q sinh ngày 12/10/2004 và Lê Thị Thúy V sinh ngày 22/5/2007, hiện nay 02 con đang sống với anh K. Sau khi ly hôn chị đồng ý để anh K được tiếp tục nuôi 02 con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/11/2021 bị đơn anh Lê Thành K trình bày:* Do tình hình dịch bệnh covid 19 và khó khăn đi lại nên anh xin được xét xử vắng mặt anh đồng ý ly hôn với vợ Nguyễn Thị B.

Về con chung: Anh và chị Bích có 02 con chung tên Lê Thị Thúy Q, sinh ngày 12/10/2004 và Lê Thị Thúy V, sinh ngày 22/5/2007, hiện nay 02 con đang sống với anh, anh xin được tiếp tục nuôi 02 con không cần trợ cấp của vợ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B; Anh K được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, chị không phải cấp dưỡng, Chị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị B là nguyên đơn trong vụ kiện, anh Lê Thành K là bị đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị B và anh Lê Thành K.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Thành K kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị B và anh K chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị B trình bày là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau đến khoản tháng 2/2021 thì mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 3/2021 thì chị bỏ về nhà cha mẹ chị sống và vợ chồng ly thân cho

đến nay; Đối với anh Lê Thành K qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, song anh có cung cấp đơn xin xét xử vắng mặt anh đồng ý ly hôn với chị B. Xét thấy, thời gian ly thân từ tháng 3/2021 năm 2020 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, cả hai đều có yêu cầu được ly hôn, khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị B và anh K có 2 con chung tên Lê Thị Thúy Q sinh ngày 12/10/2004 và Lê Thị Thúy V sinh ngày 22/5/2007, hiện nay 02 cháu đang sống với anh K. Sau khi ly hôn chị B đồng ý để anh K được tiếp tục nuôi 02 con, chị không cấp dưỡng được anh K đồng ý và tại bản tự khai cùng ngày 10/11/2021 cả 02 cháu Thúy Q và Thúy V đều có nguyện vọng được sống với cha. Do đó nghĩ nên để cho anh K được tiếp tục nuôi 02 con chung là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B.

Chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Lê Thành K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 210/KH ngày 20/12/2004 của Ủy ban nhân dân Thị Trấn A, Huyện C, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Lê Thành K được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Thúy Q sinh ngày 12/10/2004 và Lê Thị Thúy V sinh ngày 22/5/2007; Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị Bích, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002661 ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Thành K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHAN THỊ KIM HOA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

